



TỜ TRÌNH

Về việc: “Thông qua báo cáo tài chính nhiệm kỳ IV (2020-2025) và năm 2024”.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Cẩm Hà
- Căn cứ nghị quyết số 326/CT/ĐHĐCĐ-NQ ngày 27/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Cẩm Hà.
- Căn cứ báo cáo kết quả kiểm toán độc lập số: 190225.003/BCTC.KT7 ngày 19/02/2025 của Công ty kiểm toán AASC về việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cẩm Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính nhiệm kỳ IV (2020-2025) và năm 2024 với các nội dung chính sau:

I. Báo cáo tài chính năm 2024

1/ Kết quả sản xuất kinh doanh :

Nội dung	Đvt	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ (%)
Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	156.092	118.907	-23,82%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	481	2.056	327,44%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	364	1.187	226,10%
Cổ tức chia cổ đông (%/năm)	%	0%	0%	
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (lợi nhuận sau thuế/cổ phiếu lưu hành)	Đồng	54	177	227,78%

2//Tình hình tài sản – nguồn vốn

Đvt: VNĐ

Nội dung	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ %
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	58.982.540.709	72.026.349.972	122,1%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.230.325.829	4.483.737.758	364,4%
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	8.488.474.448	23.469.519.563	276,5%
III. Hàng tồn kho	41.592.482.782	34.793.610.409	83,7%
IV. Tài sản ngắn hạn khác	7.671.257.650	9.279.482.242	121,0%
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	55.497.859.626	48.035.181.291	86,6%
I. Tài sản cố định	46.775.157.349	40.755.581.337	87,1%
1. Tài sản cố định hữu hình	46.775.157.349	40.755.581.337	
- Nguyên giá	168.291.300.160	167.868.448.616	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(121.516.142.811)	(127.112.867.279)	
II. Tài sản dở dang dài hạn	-	49.333.333	
III. Tài sản dài hạn khác	8.722.702.277	7.230.266.621	82,9%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	114.480.400.335	120.061.531.263	104,9%
C - NỢ PHẢI TRẢ	32.183.521.430	36.942.496.417	114,8%
I. Nợ ngắn hạn	32.183.521.430	36.942.496.417	
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	82.296.878.905	83.119.034.846	101,0%
I. Vốn chủ sở hữu	82.296.878.905	83.119.034.846	101,0%
1. Vốn góp của chủ sở hữu	67.315.960.000	67.315.960.000	100,0%
2. Quỹ đầu tư phát triển	14.616.425.633	14.616.425.633	100,0%
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	364.493.272	1.186.649.213	325,6%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	114.480.400.335	120.061.531.263	

3/ Một số chỉ tiêu khác về tài chính :

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn)	1,83	1,95
2	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	1,64	2,34
	- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	1,3	0,97
3	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	0,002	0,010
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	0,004	0,014
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	0,003	0,010

4/ Hàng tồn kho: Hàng tồn kho đến ngày 31.12.2024 là: 34.793.610.409, cụ thể:

Đvt: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ (%)
1	Nguyên vật liệu, công cụ	21.688.191.115	17.678.624.926	-18,49%
2	Bán thành phẩm	3.876.790.564	4.672.101.734	20,51%
3	Thành phẩm	16.027.501.103	12.442.883.749	-22,37%
	Cộng	41.592.482.782	34.793.610.409	-16,35%

Hàng tồn kho đa phần đảm bảo chất lượng, nguyên vật liệu được dự trữ vừa đủ để phục vụ sản xuất kinh doanh. Ngoại trừ một số sản phẩm bị tồn kho do các nguyên nhân sau:

-Khách hàng Noble House nộp đơn phá sản vào tháng 9/2023, dẫn đến việc một số thành phẩm sản xuất theo đơn hàng của khách hàng này không thể tiêu thụ.

-Trong những tháng đầu năm, công tác kiểm soát chất lượng tại một số công đoạn trong phân xưởng chưa thực sự chặt chẽ, dẫn đến một số sản phẩm không đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu của khách hàng. Tuy nhiên, sau khi kịp thời chấn chỉnh và cải thiện quy trình kiểm soát, chất lượng sản phẩm đã được nâng cao, lấy lại uy tín và niềm tin từ khách hàng.

1. Hàng thành phẩm tồn kho

Tổng giá trị tồn kho thành phẩm hiện tại là 12,4 tỷ đồng, trong đó 6,5 tỷ đồng là hàng tồn kho của các khách hàng Noble House và Cost Plus. Nhờ triển khai các biện pháp chủ động, Công ty đã xử lý đáng kể lượng hàng tồn của Noble House trong năm 2024. Nhằm thúc đẩy tiêu thụ hàng tồn kho, Công ty đã áp dụng nhiều giải pháp như chính sách giảm giá và tiếp cận các công ty chuyên xử lý hàng tồn. Tuy nhiên, dù đã chủ động giảm giá và tích cực tìm kiếm đối tác, các mặt hàng này vẫn chưa thu hút được sự quan tâm từ thị trường. Hiện tại, lượng hàng tồn kho vẫn chưa được giải quyết triệt để, đòi hỏi những giải pháp linh hoạt và hiệu quả hơn trong thời gian tới.

2. Nệm tồn kho (nguyên vật liệu)

Trong năm 2024, Công ty đã chủ động xử lý một phần hàng tồn kho nệm, hiện còn 1,8 tỷ đồng. Tuy nhiên, do tính chất đặc thù và thị trường tiêu thụ hạn chế, việc giải phóng lượng hàng tồn vẫn gặp nhiều trở ngại. Công ty sẽ tiếp tục áp dụng các giải pháp linh hoạt nhằm thúc đẩy tiêu thụ, từng bước giảm tồn kho trong năm 2025.

3. Phương án xử lý hàng tồn kho trong năm 2025

- Phát triển các dòng sản phẩm phù hợp với kích cỡ nệm tồn kho, đồng thời định hướng khách hàng đến các sản phẩm có thể tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu này.

- Làm việc với khách hàng để điều chỉnh thiết kế sản phẩm, đảm bảo phù hợp với kích thước nệm hiện có, giúp tăng khả năng tiêu thụ và tối ưu hóa sản xuất.

- Tận dụng việc GiGa tiếp quản chuỗi cung ứng của Noble House để tạo thêm đơn hàng, tập trung vào các sản phẩm có đặc điểm tương tự với dòng sản phẩm tồn kho của Noble House, từ đó đẩy mạnh tiêu thụ hàng tồn kho hiệu quả hơn.

- Thực hiện các chính sách bán hàng linh hoạt, đưa ra các chương trình ưu đãi cho khách hàng có nhu cầu sử dụng sản phẩm tồn kho sẵn có, góp phần tăng tốc độ xử lý hàng tồn và cải thiện dòng tiền cho Công ty.

- Thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhằm phản ánh đúng giá trị thực tế trên báo cáo tài chính, đồng thời hạn chế rủi ro suy giảm lợi nhuận do hàng tồn kho kém thanh khoản hoặc bị giảm giá trị theo thời gian.

5/ Tài sản cố định : Giá trị tài sản cố định tính theo nguyên giá đến thời điểm 31.12.2024 là : 167.868.448.616 đ, giá trị còn lại của TSCĐ là : 40.755.581.337 đ.

6/ Về công nợ :

a. Nợ phải thu :

Tính đến ngày 31/12/2024, nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng là 33,7 tỷ đồng. Trong đó, công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với khách hàng Noble House với số dư còn lại là 3,46 tỷ đồng. Năm 2023, công ty đã trích lập 70% dự phòng phải thu khó đòi trên tổng số nợ của khách hàng Noble House. Đến năm 2024, công ty tiếp tục trích lập 30% còn lại, hoàn tất việc trích lập dự phòng cho khoản nợ này.

b. Nợ phải trả :

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng nợ phải trả là 36.942.496.417 đồng, bao gồm các khoản nợ vay ngân hàng, nợ phải trả cho người bán và nợ phải trả cho người lao động. Tất cả các

khoản nợ này sẽ được thanh toán theo kế hoạch, đảm bảo đúng tiến độ và có đủ nguồn tài chính để chi trả.

II/Báo cáo tài chính nhiệm kỳ IV (2020-2025)

1/ Vốn chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu bao gồm: Vốn góp của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

- **Vốn góp của chủ sở hữu:** Tăng từ năm 2020 đến 2022 và giữ nguyên mức 67.315.960.000đ từ năm 2022 đến 2024.

- **Quỹ đầu tư phát triển:** giảm mạnh vào năm 2021 do tăng vốn góp thông qua phát hành thêm cổ phần từ quỹ đầu tư. Sau đó, quỹ tiếp tục tăng trong năm 2022 và 2023, và duy trì ổn định trong các năm 2023 và 2024.

- **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:** Tăng cao vào năm 2021, tuy nhiên, đến năm 2023, lợi nhuận giảm mạnh do khách hàng Nouble phá sản, công ty phải trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi. Đến năm 2024, lợi nhuận có dấu hiệu phục hồi trở lại.

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
-Vốn chủ sở hữu, trong đó:	47.474	57.147	84.443	82.297	83.119
+ Vốn góp của CSH	27.200	44.877	67.316	67.316	67.316
+ Quỹ đầu tư phát triển	10.546	1.004	11.070	14.616	14.616
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.728	11.267	6.057	364	1.187
-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	20,5%	18,8%	7,2%	0,4%	1,4%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	5,6%	6,1%	3,3%	0,3%	1,0%

2/ Tài sản cố định

Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tổng cộng
Đầu tư TSCĐ, trong đó:	7.203	7.716	3.180	39.100		57.198
+ Nhà xưởng	-	2.824	1.038	6.779	-	10.641
+ Vật kiến trúc	-	-	-	5.322	-	5.322
+ Máy móc thiết bị	5.998	3.623	667	26.748	-	37.036
+ Phương tiện vận tải	1.205	1.269	1.474		-	3.949
+ Dụng cụ quản lý		-	-	250	-	250

-Trong giai đoạn 2020 - 2024, Công ty chủ yếu đầu tư vào dây chuyền sản xuất hàng nội thất tại Cơ sở 2. Tổng giá trị đầu tư cho dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu tại CS2 là 39.146.820.973 đồng, trong đó:

- Máy móc, thiết bị: 26.795.219.700 đồng
- Tài sản cố định dùng trong quản lý: 250.194.924 đồng
- Nhà xưởng: 12.101.406.349 đồng

- Dựa trên tình hình sản xuất kinh doanh từng năm, Công ty đã thực hiện khấu hao nhanh từ năm 2020 đến năm 2022, đồng thời thanh lý các tài sản không còn phù hợp nhằm tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.

3/Báo cáo kết quả kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	triệu đồng	316.140	383.343	278.668	156.092	118.907
2	Kim ngạch XNK	Nghìn USD	13.900	17.400	12.200	6.400	4.700
	Trong đó : xuất khẩu		13.500	16.600	11.700	6.400	4.600
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	12.184	13.496	7.783	481	2.056
	Nộp ngân sách Nhà nước	triệu đồng	4.301	6.321	5.587	2.837	1.924
4	Cổ tức, trong đó:						
	- Chia cổ tức bằng cổ phiếu thưởng.	%	26,23%				
	-Chia cổ tức bằng tiền	%			3%		
5	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế /Vốn góp CSH	%	44,8%	30,1%	11,6%	0,7%	3,1%
6	Hệ số bảo toàn vốn		1,08	1,22	1,71	1,05	1,0

Tổng lợi nhuận giai đoạn 2020-2024 đạt 36 tỷ đồng, giảm đáng kể so với nhiệm kỳ III (55,957 tỷ đồng). Nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm này bao gồm cả yếu tố khách quan từ thị trường và những thách thức nội bộ trong quá trình mở rộng sản xuất.

- Ảnh hưởng từ biến động thị trường quốc tế

Là doanh nghiệp có thị trường tiêu thụ chủ yếu là xuất khẩu, Công ty chịu tác động trực tiếp từ đại dịch Covid-19 và xung đột vũ trang giữa Nga – Ukraine, khiến nhu cầu tiêu thụ hàng hóa giảm mạnh. Những biến động này đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng, gia tăng

chi phí logistics và khiến khách hàng quốc tế cắt giảm đơn hàng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, năm 2023 là một năm đặc biệt khó khăn khi Công ty chỉ đạt 16% kế hoạch lợi nhuận, nguyên nhân chủ yếu do đối tác chiến lược Noble House, khách hàng lớn lâu năm, đệ đơn xin phá sản. Việc này không chỉ gây ra tổn thất lớn mà còn làm gián đoạn đáng kể dòng doanh thu của Công ty. Tuy nhiên, đây là yếu tố khách quan, không phản ánh năng lực quản lý hay hiệu suất hoạt động của Công ty mà xuất phát từ những biến động nằm ngoài tầm kiểm soát. Trước tình hình này, Công ty đã chủ động đưa ra các giải pháp ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại và dần ổn định lại hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ảnh hưởng từ quá trình mở rộng sản xuất nội thất

Song song với những khó khăn từ thị trường, Công ty cũng gặp trở ngại trong giai đoạn đầu mở rộng sang lĩnh vực sản xuất nội thất. Xí nghiệp Nội thất, mới đi vào hoạt động, cần thời gian để hoàn thiện quy trình vận hành, phát triển thị trường và mở rộng hệ thống khách hàng. Vì vậy, trong những năm đầu, hoạt động của Xí nghiệp chưa thể đóng góp đáng kể vào lợi nhuận chung của Công ty.

Đặc biệt, dự án đầu tư dây chuyền sản xuất đồ gỗ nội thất xuất khẩu, đi vào hoạt động từ tháng 8/2024, lại trùng với thời điểm suy thoái kinh tế toàn cầu. Từ năm 2022 đến nay, ngành sản xuất nội thất liên tục sụt giảm đơn hàng, khiến nhiều doanh nghiệp trong ngành tại Việt Nam chỉ hoạt động dưới công suất. Việc Công ty mở rộng đầu tư vào lĩnh vực này trong giai đoạn thị trường chưa hồi phục đã tạo thêm nhiều thách thức trong việc thu hút khách hàng và gia tăng doanh thu.

Hiện tại, xí nghiệp mới chỉ duy trì hoạt động để đáp ứng các đơn hàng ban đầu, đảm bảo tạo doanh thu và duy trì việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, hiệu quả kinh tế thực sự từ dự án này sẽ cần thêm thời gian để cải thiện, khi thị trường dần phục hồi và Công ty xây dựng được hệ thống khách hàng ổn định hơn.

Kết luận:

Trong giai đoạn 2020 - 2024, Công ty đã trải qua nhiều biến động tài chính do ảnh hưởng của suy giảm nhu cầu thị trường, gia tăng chi phí sản xuất và áp lực công nợ. Tuy nhiên, với việc triển khai các biện pháp tài chính hợp lý, Công ty vẫn duy trì được khả năng thanh khoản, kiểm soát tốt dòng tiền và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn.

Để đảm bảo sự ổn định tài chính và cải thiện hiệu quả hoạt động trong thời gian tới, các giải pháp tài chính trọng tâm bao gồm:

- Tăng cường quản lý dòng tiền và tối ưu thanh khoản, đảm bảo khả năng chi trả các khoản nợ ngắn hạn.
- Đẩy mạnh thu hồi công nợ, đặc biệt với các khách hàng lớn, nhằm giảm áp lực tài chính và rủi ro nợ xấu.
- Tiếp tục tối ưu hóa hàng tồn kho, tránh tình trạng ứ đọng vốn và giải quyết hàng tồn lâu năm bằng các chính sách giá linh hoạt.
- Đánh giá lại danh mục đầu tư tài sản cố định, đảm bảo hiệu suất khai thác tài sản đạt mức tối ưu và có kế hoạch khấu hao hợp lý.

Với các biện pháp tài chính được thực hiện, Công ty hướng đến việc ổn định dòng tiền, kiểm soát tốt rủi ro trong giai đoạn tới.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính nhiệm kỳ IV (2020 - 2025) và năm 2024.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn chí Dũng